

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày: 24-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B), sinh ngày 13/4/1987 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ Huỳnh Thị Y, sinh năm 1995 (đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 341/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và có 01 con tên Nguyễn Minh K, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2021. Bị cáo có mặt.

2. Đoàn Văn V (tên gọi khác: không có), sinh ngày 09/7/1989 tại tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K, phường M, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn B, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị Kim Q, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2021. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 8, ấp P II, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B) là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng tháng 10/2020, T gặp 01 người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân) tại quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T1 nói với T nếu có ai ở N muốn mua ma túy thì đi giới thiệu cho T1 để T1 bán ma túy cho con nghiện và trả công 200.000 đồng sau mỗi lần T1 bán ma túy xong, T đồng ý nên T1 đưa số điện thoại 0938198176 của T1 cho T.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, Đoàn Văn V (bạn T) sử dụng điện thoại OPPO, màu đen (không xác định sim số) gọi vào số 0937739887 của T để hỏi mua ma túy. T cho V số điện thoại của T1 để liên lạc mua 01 gói ma túy với giá 2.700.000 đồng, T1 đồng ý bán ma túy và nói V gặp T để đưa tiền và nhận ma túy. Sau đó, T1 điện thoại cho T để nói T lấy tiền của V đưa ra khu vực “Đồi X” thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để giao tiền và nhận ma túy. Sau khi nghe điện thoại của T1 thì V gọi điện thoại cho T, lúc này T nói với V đưa 2.700.000 đồng tới nhà của T tại ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai để lấy ma túy. V điều khiển xe mô tô biển số 60C2-62256 đi đến nhà T đưa cho T 2.700.000 đồng, T điều khiển xe mô tô biển số 29H5-9494 đi đến khu vực “Đồi X” thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, là người của T1). Tại đây, người đàn ông đưa cho T 01 gói ma túy và nhận 2.700.000 đồng từ T rồi trả 200.000 đồng tiền công mà T giúp T1 bán ma túy cho V. Sau khi nhận số ma túy trên từ T thì V đem ma túy mua được về cất giấu tại phòng trọ của V tại ấp P II, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhằm mục đích sử dụng.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/12/2021, khi V đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Vương Minh T2 (sinh năm 1992), ngụ tại ấp L, xã L, huyện N thì bị Công an xã L, huyện N tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện. Tại Công an xã L, V đã thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tự khai nhận gói ma túy mua của T đang được cất giấu tại nhà trọ của V thuộc ấp P II, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V, phát hiện và thu giữ 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng trong túi áo khoác bên trái treo trong phòng ngủ của V. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B) để xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

+ Thu của Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số 0937739887; 01 xe mô tô biển số 29M5-9494.

+ Thu của Đoàn Văn V: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, bên trong không có sim số; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đen, biển số 60C2-62256; 01 gói ny lon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh; 01 hộp quẹt ga.

Tại bản kết luận giám định số: 10/KLGD-PC09 ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 phong bì niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Đoàn Văn V, 02 hình dấu vân tay màu đỏ của Ngô Thị Kim H và hình dấu tròn màu đỏ Công an xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Sau khi mở niêm phong bên trong phong bì có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,9935 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 50/CT.VKS-NT ngày 12/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Đoàn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B) từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đoàn Văn V từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 4,9607 gam được niêm phong số 10/KLGD-PC09 ngày 07/01/2021 có các chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Hương M, Lê Phạm D và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0937739887 của Nguyễn Ngọc T; 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh, 01 hộp quẹt ga của Đoàn Văn V là công cụ, phương tiện đã dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Ngọc T h; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Đoàn Văn V là phương tiện đã dùng vào việc phạm tội.

+ Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T giao nộp số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính do thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách Nhà nước

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đoàn Văn V không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đoàn Văn V tại phiên tòa: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B) và Đoàn Văn V (các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự) đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, tại nhà của Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B) tại ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai, T đã bán cho Đoàn Văn V 01 gói ma túy có khối lượng 4,9935 gam loại Methamphetamine với số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), T thu lợi bất chính 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Sau khi mua ma túy của T, V đem số ma túy trên về phòng trọ của V tại ấp P2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai tàng trữ, nhằm mục đích sử dụng. Đến ngày 30/12/2021, T và V bị cơ quan Công an bắt giữ.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Bị cáo Đoàn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đoàn Văn V có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, các bị cáo khai việc làm và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B) và Đoàn Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng bị cáo Đoàn Văn V đã tự thú về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 10/KLGD-PC09 ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0937739887 của Nguyễn Ngọc T; 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh và 01 hộp quẹt ga của Đoàn Văn V là những công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Đoàn Văn V là những phương tiện các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B) giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với đối tượng tên T1 (chưa rõ nhân thân) và 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân) đã có hành vi đưa ma túy cho T để bán cho Đoàn Văn V: Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] Đối với Vương Minh T2 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý bằng một vụ án khác nên không đặt ra xem xét, xử lý.

[10] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 60C2-62256 là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn H, do ông H không biết Đoàn Văn V mượn sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã trả lại cho ông H là phù hợp với quy định của pháp luật, ông H không yêu cầu gì trong vụ án này nên không đặt ra xem xét.

[11]. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 29M5-9494 thu của Nguyễn Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiến hành tra cứu xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29M5-9494 do bà Trần Mai Tr (sinh năm 1982), ngụ tại số 64B2 đường A, phường Y, quận T, Thành phố Hà Nội đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, vào năm 2016, bà Trang đã cắt khẩu và chuyển đi nơi khác sinh sống, không rõ địa chỉ nơi ở mới. Do chưa làm rõ được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B), Đoàn Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đoàn Văn V là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B) 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày 30/12/2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 10/KLGĐ-PC09 ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0937739887 của Nguyễn Ngọc T; 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh và 01 hộp quẹt ga của Đoàn Văn V là những công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Đoàn Văn V là những phương tiện các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B) giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch tại Kho bạc Nhà nước Nhơn Trạch.)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B), Đoàn Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B), Đoàn Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Hiệp